

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**  
**NĂM 2011**

*Hà Nội, tháng 4/2012*

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011**

## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (PTI)**

### **I. Lịch sử hoạt động của Tổng công ty**

#### **1. Những sự kiện quan trọng**

- Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) tiền thân là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998, được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB ngày 01/8/1998 và Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055051 ngày 12/8/1998.

- Ngày 01/04/2001, Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 chính thức có hiệu lực, theo đó Giấy phép kinh doanh bảo hiểm được dùng thay thế Giấy đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ngày 01/02/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH cho PTI. Tại Giấy phép này, vốn điều lệ của PTI là 105 tỷ đồng.

- Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/4/2008.

- Ngày 30/03/2010, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41A/GPĐC2/KDBH, cho phép PTI thay đổi vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng sau khi PTI hoàn thành đợt tăng vốn theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN ngày 24/12/2009 do UBCKNN cấp.

- Ngày 30/06/2010, PTI chính thức đổi tên thành “Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện” theo Giấy phép số 41A/GPĐC4/KDBH của Bộ Tài chính. Các Chi nhánh trực thuộc được chính thức đổi tên thành “Công ty thành viên trực thuộc” theo Giấy phép số 41A/GPĐC6/KDHB ngày 13/9/2010 của Bộ Tài chính.

- Ngày 02/3/2011, PTI chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch chứng khoán “PTI”.

- Đến hết ngày 31/12/2011, PTI hoạt động với mô hình gồm: trụ sở chính, văn phòng II tại Khu vực Phía Nam và 25 Công ty thành viên trực thuộc.

#### **2. Quá trình phát triển**

##### **2.1 Ngành nghề kinh doanh**

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:
- Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;

- Bảo hiểm tài sản kỹ thuật;
- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm cháy, nổ;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
- Bảo hiểm vệ tinh;
- Bảo hiểm hàng không;
- Bảo hiểm tàu.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Giám định tổn thất: Giám định, điều tra, tính toán, phân bổ tổn thất, đại lý giám định tổn thất, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Tiến hành hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực sau:
  - Mua trái phiếu chính phủ;
  - Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp;
  - Kinh doanh bất động sản;
  - Góp vốn vào các doanh nghiệp khác;
  - Cho vay theo quy định của Luật tổ chức tín dụng;
  - Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

## 2.2 Tình hình hoạt động

### 3. Một số chỉ tiêu kinh doanh giai đoạn 2008 - 2011

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Năm	2008	2009	2010	2011
1	Doanh thu kinh doanh bảo hiểm	478,3	493	733,7	1.137
2	Doanh thu hoạt động đầu tư, hoạt động khác	69,7	82,1	135,8	130
3	Kết dư dự phòng nghiệp vụ	318,9	416,1	544,5	676,9
4	Vốn điều lệ	300	300	450	450
5	Vốn chủ sở hữu	480,4	481,9	666,6	663,3
6	Tổng tài sản	875,6	995,7	1.461,3	1.573,7
7	Lợi nhuận trước thuế	54,3	56,9	99	88,6

8	Lợi nhuận sau thuế	41,9	43,5	76,5	69,1
9	ROA (%)	4,8	4,4	5,24	4,39
10	ROE (%)	8,7	9,04	11,48	10,41
11	EPS (VNĐ)	1.771	1.452	1.701	1.535

### **Một số thành tích đã đạt được**

- Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ và đầu tư tài chính số HT1865.10.32 theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

- Danh hiệu “*Doanh nghiệp phát triển bền vững*” do Bộ Công thương trao tặng vào tháng 12/2008.

- Danh hiệu “*Thương hiệu mạnh năm 2008, 2009, 2010, 2011*” do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn và trao tặng.

- Cờ thi đua của Bộ thông tin và truyền thông về thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2009.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thành tích đóng góp vào quá trình phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường bảo hiểm Việt Nam từ năm 1999 đến năm 2009.

- Cờ của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam về thành tích hoạt động năm 2010, 2011.

- Cờ của Chính phủ về thành tích công tác năm 2010, 2011.

- Doanh nghiệp bảo hiểm duy nhất nhận giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2011 (Top 100).

- Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Công ty đánh giá Việt Nam xếp hạng.

- Top 50 Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích hoạt động kinh doanh.

- Bằng khen vì sự nghiệp khuyến học của Trung ương Hội khuyến học Việt Nam.

- Bằng khen của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về thành tích cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam

### **3. Định hướng phát triển**

#### **3.1 Mục tiêu chiến lược**

PTI cam kết tiếp tục hoàn thiện và nỗ lực không ngừng để vươn lên những tầm cao mới. PTI đặt mục tiêu:

- Trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ bán lẻ dẫn đầu thị trường có mạng lưới bán hàng và phục vụ khách hàng lớn nhất Việt nam.

- Trong top 5 doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ khách hàng.
- Có cổ đông chiến lược nước ngoài là doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm và công nghệ để triển khai hoạt động bảo hiểm tại nước ngoài.
- Liên tục đổi mới, áp dụng công nghệ quản lý hiện đại trong toàn bộ các mảng hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty;
- Trở thành một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng, tích cực đóng góp vào sự phát triển và thịnh vượng của cộng đồng và đất nước.

### 3.2 Chiến lược phát triển đến năm 2015

Trong những năm tới, PTI tập trung nguồn lực về tài chính và con người để triển khai những chiến lược và mục tiêu sau đây:

- Đảm bảo mục tiêu tăng trưởng - hiệu quả và bền vững với tốc độ tăng trưởng doanh thu tối thiểu từ 25%/năm; vốn điều lệ đạt 750 - 1.000 tỷ đồng; cổ tức bình quân từ 13% /năm trở lên .
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng: Triết lý kinh doanh “Khách hàng là trung tâm” xuyên suốt trên toàn hệ thống; xây dựng tiêu chuẩn, quy trình và hệ thống chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng.
- Quản trị nguồn nhân lực: Điều hành có hiệu quả công tác nhân sự trên toàn hệ thống; xây dựng hệ thống quản trị nhân sự bền vững, đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của PTI trong giai đoạn mới; xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý cao.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

### 1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2011

Năm 2011, mặc dù tình hình kinh tế khó khăn, Tổng công ty đã phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh, một số chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu năm 2011 đạt 1,275 tỷ đồng, tăng 47% so với năm 2010; trong đó:
  - + Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 1,137 tỷ đồng, tăng 55% so với năm 2010.
  - + Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính: đạt 130 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, bằng 96% năm 2010.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2011 đạt 69.1 tỷ đồng, bằng 90% so với năm 2010.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2011: 13%.
- Quỹ dự phòng nghiệp vụ đến 31/12/2011:

TT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2010	Trích trong năm 2011	Lũy kế đến 31/12/2011
1	Dự phòng phí	278.3	170.1	448.4
2	Dự phòng bồi thường	122.7	14.4	137.1

3	Dự phòng dao động lớn	143.5	-52.1	91.4
	<b>Cộng</b>	<b>544.5</b>	<b>132.4</b>	<b>676.9</b>

## 2. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011

### 2.1 Về tổ chức bộ máy

Thành lập Văn phòng Tổng công ty Cổ phần bảo hiểm Khu vực Phía Nam (Văn phòng II) và Ban Bảo hiểm Dự án II đặt tại Phía Nam.

### 2.2. Về hoạt động kinh doanh

- Sản phẩm: Nghiên cứu và triển khai trên 12 sản phẩm mới như: Phúc An Sinh chăm sóc sức khỏe, Bảo an tín dụng, VIPCare, bảo hiểm tiền, bảo hiểm nhà tư nhân, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp Luật sư công chứng, bảo hiểm gián đoạn kinh doanh. ... Việc đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm đã đáp ứng được nhu cầu khách hàng và mở rộng thị phần của PTI trong nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới và con người nói riêng cũng như trên toàn thị trường bảo hiểm nói chung.

- Kênh bán hàng: PTI tiếp tục củng cố hoạt động các kênh bán hàng, trong đó kênh bán hàng qua Vnpost được thực hiện tại gần 18.000 điểm bưu điện, bưu cục trên toàn quốc; kênh bán hàng qua môi giới, qua ngân hàng được PTI đầu tư thỏa đáng cả về nhân lực, vật lực để phát triển mạng lưới. Hoạt động bán hàng trong năm 2011 đã đi vào chiều sâu, chuyên nghiệp hơn; có sự phân công quản lý địa bàn trong hoạt động bán hàng; tăng cường công tác giám sát bán hàng các khu vực để đảm bảo thực hiện tốt nhất chiến lược bán hàng do Tổng công ty triển khai, sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực đồng thời hạn chế tối đa tình trạng cạnh tranh nội bộ.

- Dịch vụ khách hàng: Xây dựng các chính sách ưu đãi phù hợp cho từng đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ để tạo mối quan hệ gắn bó với khách hàng; phân công cụ thể cá nhân làm đầu mối chăm sóc các khách hàng lớn để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Trong năm 2011, PTI đã tổ chức nhiều chương trình tặng quà phù hợp với các đối tượng khách hàng khác nhau.

### 2.3 Về phát triển thương hiệu

PTI đã công bố chiến lược phát triển thương hiệu 2010-2015 và hệ thống nhận diện thương hiệu mới với định vị thương hiệu “PTI - Người bạn đích thực”. Đến nay, PTI hoàn thành giai đoạn chuẩn hóa hình ảnh thương hiệu trên toàn hệ thống. Công tác truyền thông nội bộ và các hoạt động quan hệ cộng đồng (CSR) cũng được PTI chú trọng thực hiện, bước đầu mang lại ảnh hưởng tích cực cho hoạt động kinh doanh.

Sự hiện diện của thương hiệu PTI trên toàn quốc và ở nước bạn Lào cho thấy PTI đã, đang từng bước khẳng định sự chiếm lĩnh thị trường cũng như khẳng định tên tuổi cùng với những thương hiệu mạnh khác trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ.

## 3. Định hướng về hoạt động kinh doanh của PTI năm 2012

### ➤ *Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc*

- Tiếp tục theo đuổi mục tiêu “Tăng trưởng, hiệu quả và phát triển bền vững”.

- Duy trì vị trí thứ 5 trên thị trường; tăng thị phần bảo hiểm phi nhân thọ với doanh thu hoạt động bảo hiểm đạt tối thiểu 1.350 tỷ đồng.

- Tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới bán hàng và dịch vụ khách hàng thông qua hệ thống bưu cục tới 100% các quận, huyện trên toàn quốc.

- Xây dựng và hoàn thiện kênh bán hàng qua hệ thống ngân hàng.

➤ **Hoạt động đầu tư**

Chủ trương đầu tư: thận trọng và linh hoạt để vừa đảm bảo mục tiêu lợi nhuận vừa bảo toàn vốn.

- Duy trì hoạt động ủy thác đầu tư qua các tổ chức chuyên nghiệp và sử dụng một phần nguồn vốn để ủy thác đầu tư với cơ cấu danh mục đầu tư hợp lý nhằm đạt kỳ vọng mức lợi suất cao (13%-15%/năm) trong tương lai.

- Hiện thực hóa lợi nhuận tại một số mảnh đất Tổng công ty đang sở hữu.

### III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

##### 1.1 Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Khả năng sinh lời	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	13.04	14.42	9.4
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	9.98	11.15	7.32
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản	%	5.72	6.78	5.63
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	4.37	5.24	4.39
Khả năng thanh toán	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.94	1.84	1.73
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	6.73	4.04	5.74
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1.00	0.81	1.55

**1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:** Giá trị sổ sách tại thời điểm = NVCSH/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành = 14.740 VND/cổ phiếu.

##### 1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (CP)	Tỷ lệ	Mệnh giá (VNĐ)
1	Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	100,00%	10.000

2	Cổ phiếu ưu đãi	0	0,00%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45.000.000</b>	<b>100,00%</b>

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

TT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (CP)	Tỷ lệ
1	Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng	45.000.000	100,00%
2	Cổ phiếu phổ thông hạn chế chuyển nhượng	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45.000.000</b>	<b>100,00%</b>

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: PTI thực hiện chi trả cổ tức năm theo tỷ lệ 13%.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 2.1 Các chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	%2011/ 2010
1	Tổng doanh thu	869.5	1,267	146%
2	Tổng chi phí	770.5	1,178.4	153%
3	Lợi nhuận trước thuế	99.0	88.6	89%
4	Thuế thu nhập DN	22.5	19.6	87%
5	Lợi nhuận sau thuế	76.5	69.1	90%
6	Tổng tài sản	1,461.3	1,573.7	108%
7	Vốn chủ sở hữu	666.6	663.3	100%
8	Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản (%)	6.77%	5.63%	83%
9	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (%)	5.24%	4.39%	84%
10	Tỷ suất LNST/ vốn CSH (%)	11.48%	10.41%	91%

### 2.2 Những tiến bộ Tổng công ty đã đạt được trong năm 2011

#### 2.2.1 Công tác phát triển kinh doanh qua mạng lưới bưu cục (Vnpost)

- Tiếp tục đà tăng trưởng cao trong việc khai thác qua kênh Vnpost với mức tăng trưởng 75% so với năm 2010, doanh thu đạt 192 tỷ chiếm 18% tổng doanh thu BH gốc.

- Xây dựng được kịch bản triển khai phối hợp giữa các công ty thành viên và các BD tỉnh/ thành phố đồng bộ và có hiệu quả trên toàn quốc.

- Công tác đối soát số liệu, thanh quyết toán giữa PTI và Vnpost được cải thiện và nâng cao rõ rệt.



- Trang bị biển hiệu tới tất cả các bưu điện huyện/bưu điện văn hóa xã tại 63 bưu điện tỉnh/thành phố trên cả nước góp phần quảng bá hình ảnh thương hiệu PTI tới các khách hàng và hỗ trợ công tác kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý và đào tạo đại lý trên toàn hệ thống.

- Nâng cao năng lực triển khai, hỗ trợ và quản lý mạng bán hàng cho toàn bộ hệ thống chuyên quản Vnpost tại các đơn vị trực thuộc.

- Bước đầu chuyển giao công tác tiếp nhận hồ sơ, phê duyệt và chi trả bồi thường (trong phân cấp) cho hệ thống Vnpost, qua đó tăng tốc độ xử lý hồ sơ và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. PTI đã thực sự tận dụng được ưu thế về mạng lưới bán hàng và chăm sóc khách hàng phủ kín toàn quốc.

### **2.2.2 Công tác quản lý kinh doanh**

- Kiểm soát tốt tình hình triển khai nghiệp vụ ở các khâu khai thác, giám định, bồi thường, đặc biệt là bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ ở những đơn vị trực thuộc.

- Công tác quản trị tài chính được cải thiện. Bên cạnh việc chuẩn hóa và áp dụng hệ thống quy trình quản lý tài chính, Tổng công ty tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý bằng việc hoàn thiện phần mềm quản lý hỗ trợ từ khâu tài chính - kế toán đến kinh doanh bảo hiểm gốc - tái bảo hiểm.

### **2.2.3 Công tác tổ chức - nhân sự - tiền lương**

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, mở rộng mạng lưới kinh doanh, thành lập Văn phòng 2 tại TP. Hồ Chí Minh và một số Công ty thành viên tại Hà Nội, Hải Dương, Tiền Giang, các phòng kinh doanh khu vực để tăng cường công tác khai thác, chăm sóc khách hàng.

- Nâng cao chất lượng nguồn lao động thông qua công tác tuyển dụng lao động có chất lượng, đào tạo và đào tạo lại, sử dụng lao động hiệu quả.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có trình độ chuyên môn, có khả năng kinh doanh; chú trọng thu hút, bồi dưỡng, phát triển nguồn lao động chất lượng cao.

- Đào tạo: Tập trung đào tạo theo từng mục tiêu có trọng điểm: giám định viên, khai thác viên, quản lý nghiệp vụ, sản phẩm mới, quản lý Vnpost, giảng viên, văn hóa doanh nghiệp.

- Trả lương: Đảm bảo tiền lương cán bộ nhân viên không ngừng được cải thiện, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường lao động.

- Xây dựng các chương trình thi đua, tôn vinh, chăm sóc nhân viên, tạo sân chơi, động lực phấn đấu cho người lao động. Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, văn minh, chuyên nghiệp, thân thiện; đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho người lao động.

### **2.2.4 Công tác quảng cáo - phát triển thương hiệu**

- Xây dựng và tổ chức các chương trình CSR trên quy mô lớn (Chương trình Vun đắp ước mơ xanh tại 41 tỉnh/ thành phố) gây được tiếng vang lớn và nâng cao hình ảnh của PTI.

- Tài trợ các sự kiện lớn, được quan tâm rộng rãi như 2 triển lãm xe ô tô thường niên (01 tại TP. Hồ Chí Minh, 01 tại Hà Nội).

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể như TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, thành đoàn Cần Thơ, Thái Nguyên, Hội khuyến học Việt Nam tổ chức thành công các sự kiện có ý nghĩa như: “Chương trình khởi động năm thanh niên 2011”, “Tôn vinh thủ khoa năm 2011”, “Chắp cánh ước mơ - Vượt sông hồ tìm chữ”, “Nhân tài Đất Việt” ...

## **2.2.5 Công tác công nghệ thông tin**

- Cải tiến mạnh mẽ các nội dung, nâng cấp hệ thống phần mềm ứng dụng trong quản lý của Tổng công ty. Hầu hết các báo cáo, các thông tin phục vụ công tác quản lý của Lãnh đạo và các đơn vị trên toàn hệ thống đều được khai thác trực tiếp trên phần mềm, các đơn vị không phải làm báo thủ công như các năm trước nên tiết kiệm được nhiều thời gian và nhân lực.

- Hoàn thiện phần mềm quản lý chương trình tái bảo hiểm, trả tiền bồi thường qua hệ thống Vnpost, quản lý khách hàng nghiệp vụ bảo hiểm con người, giải quyết bồi thường qua hệ thống Vnpost ...

## **4. Kế hoạch kinh doanh năm 2012 và các giải pháp thực hiện kế hoạch 2012**

### **4.1 Kế hoạch kinh doanh thu năm 2012**

- Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Đạt tối thiểu 1.350 tỷ đồng, phấn đấu đạt 1.450 tỷ đồng.

- Lợi nhuận hoạt động đầu tư: 82 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 70,5 tỷ đồng.

### **4.2 Giải pháp thực hiện**

#### **✓ Kinh doanh bảo hiểm gốc**

- Xây dựng cơ chế kinh doanh linh hoạt, phù hợp với thị trường và kịch bản điều hành cụ thể, chi tiết đảm bảo tăng trưởng và hiệu quả.

- Đa dạng hóa các kênh phân phối, tập trung tiếp tục phát triển kênh phân phối qua Vnpost .

- Tăng cường sự quản lý, hướng dẫn và kiểm soát của các Ban nghiệp vụ đảm bảo hiệu quả các nghiệp vụ.

- Tiếp tục giữ vững khách hàng trong ngành VNPT, phát triển khách hàng ngoài ngành.

- Đẩy mạnh doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường, đặc biệt ở những đơn vị có doanh thu lớn.

✓ **Quản trị doanh nghiệp**

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp: Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý công việc theo mục tiêu (BSC & KPI).

- Tiếp tục thực thi các biện pháp nhằm quản lý và kiểm soát tốt công tác giám định, bồi thường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

✓ **Hoạt động marketing và chăm sóc khách hàng**

- Đẩy mạnh hoạt động marketing, phát triển thương hiệu và dịch vụ khách hàng.

+ Chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng cao cho việc triển khai các hoạt động marketing.

+ Thiết lập kế hoạch marketing cụ thể trong năm và chiến lược marketing tổng thể dài hạn.

+ Tập trung hướng tới khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

- Đa dạng hóa các kênh bán hàng ngoài những kênh khai thác truyền thống, tạo sự tiện lợi cho khách hàng và tiết kiệm chi phí như kênh bán hàng qua Ngân hàng, qua Vnpost, bước đầu đầu tư phát triển kênh bán bảo hiểm trực tuyến.

- Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình nâng cao sự nhận biết về thương hiệu PTI cũng như gia tăng giá trị thương hiệu PTI.

- Hoàn thiện tổ chức hoạt động của tổng đài hỗ trợ (call-center) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sau bán hàng đồng thời là một kênh quảng bá giới thiệu sản phẩm có hiệu quả.

✓ **Hoạt động đầu tư**

- Tập trung quản lý vốn và khả năng sinh lời dựa trên cơ cấu danh mục đầu tư hiệu quả, bền vững, linh hoạt.

- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự cho đầu tư.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác đầu tư để hỗ trợ quản lý.

✓ **Hoạt động công nghệ thông tin**

- Hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh và quản lý của PTI.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, đảm bảo tính kế thừa và hoạt động ổn định.

- Xây dựng đội ngũ quản trị công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn, có khả năng hỗ trợ kịp thời cho các đơn vị trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kinh doanh.

✓ **Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Sắp xếp, bố trí lại lao động phù hợp năng lực và cơ cấu tổ chức, tinh giản lao động chất lượng thấp.

- Chú trọng tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm, chất lượng cao trên thị trường. Tổng công ty hỗ trợ nguồn lực để tuyển dụng nhân sự chất lượng cao cho các đơn vị. Áp dụng cơ chế lương cạnh tranh cho nhân sự có chất lượng cao.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, bồi dưỡng lớp cán bộ trẻ, quy hoạch cán bộ để xây dựng nguồn nhân lực dài hạn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng hệ thống quản trị nhân sự hiện đại trong quản lý nhân sự tại PTI. Áp dụng BSC và KPI để giao mục tiêu, đánh giá thành tích, trả lương, thưởng cho người lao động.

- Xây dựng, đào tạo văn hóa định hướng khách hàng; xây dựng các chương trình thi đua khen thưởng, chăm sóc nhân viên, văn hóa doanh nghiệp tạo động lực cho người lao động.

**IV. Báo cáo tài chính** (*Xem chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

**V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

**1. Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Auditing and Consulting Co. Ltd. (A & C)

**2. Ý kiến kiểm toán độc lập:** Báo cáo tài chính tổng hợp sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CDKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

**3. Các nhận xét đặc biệt:** Không có.

**VI. Các Công ty có liên quan**

**1. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do PTI nắm giữ:**

### **1.1. Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam (Vinapetro)**

- Trụ sở chính: Phòng 305, Tầng 3, 23 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

- Điện thoại: (84-4) 3776 5828 Fax: (84-4) 3776 5838

- Website: [www.vinapetro.com.vn](http://www.vinapetro.com.vn)

- Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý, mua bán, phân phối các sản phẩm dầu thô, xăng dầu, khí đốt, dầu nhờn và các sản phẩm hóa dầu; sản xuất, chế biến các sản phẩm xăng dầu, khí đốt; pha chế dầu nhờn các sản phẩm hóa dầu.

- Vốn điều lệ là 18 tỷ đồng

- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2011: 9,18 tỷ đồng

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2011: Doanh thu đạt 276,5 tỷ đồng, tăng 182% so với năm 2010. Lợi nhuận sau thuế đạt 2,39 tỷ đồng, tăng 254% so với năm 2010. Tỷ lệ cổ tức năm 2011 là 15%/mệnh giá cổ phần.

### **1.2. Công ty Cổ phần IBS Việt Nam (IBS)**

- Trụ sở chính: P401, toà nhà A2-DN3 Nguyễn Khánh Toàn, Quan Hoa, Cầu giấy, Hà Nội

- Điện thoại: (84-4)3263 6688; Fax: (84-4) 3263 6868

- Website: [www.ibsvietnam.com](http://www.ibsvietnam.com)

- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp lắp đặt hệ thống antenna, cáp feeder, đầu nối, hỗ trợ phần cứng; tư vấn, thiết kế hạ tầng viễn thông, khảo sát, đánh giá hiện trạng mạng.

- Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng

- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2011: 8,58 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2011: Doanh thu đạt 13,68 tỷ đồng, tăng 221% so với năm 2010. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,27 tỷ đồng, tăng 476% so với năm 2010. Tỷ lệ cổ tức năm 2011 là 12%/mệnh giá cổ phần (theo thời gian thực góp).

## **2. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan**

### **2.1 Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện (Postre)**

- Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Tellcom, Lô 18, Khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

- Điện thoại: (84- 4) 36401296, 36401297; Fax: (84-4) 3640 1295

- Website: [www.pre.com.vn](http://www.pre.com.vn)

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư kinh doanh bất động sản và cung cấp các dịch vụ kinh doanh bất động sản.

- Vốn điều lệ: 180 tỷ đồng.
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2011: 88,2 tỷ đồng.
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2011: Doanh thu đạt 23,5 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2010. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,27 tỷ đồng, tăng 476% so với năm 2010. Tỷ lệ cổ tức năm 2011 là 6%/mệnh giá cổ phần.

## **2.2 Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (Kasati)**

- Trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt P14, Q10, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3865 5343 Fax: (84-8) 3865 2487
- Website: [www.kasati.com.vn](http://www.kasati.com.vn)
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sản phẩm điện tử, viễn thông và tin học; bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật; lắp đặt các hệ thống thiết bị; thiết kế tuyến, giải pháp mạng.
- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng
- Vốn góp theo mệnh giá của PTI đến thời điểm 31/12/2011: 6,38 tỷ đồng.
- Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh: Kasati có tiềm lực vững vàng về tài chính, doanh thu liên tục tăng qua các năm. Kasati luôn duy trì tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ từ 20% - 25%. Kasati đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 29/12/2010. Riêng năm 2011, do kinh doanh khó khăn nên tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ đạt thấp hơn 5%.

## **2.3 Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lane Xang (Lane Xang)**

- Trụ sở chính: P401 Số 13, Đường Souphanouvong, Thủ đô Vientiane, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
- Điện thoại: 856.21.265.567; Fax: 856.21.264.789
- Website: [www.lanexang.net](http://www.lanexang.net)
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ; đầu tư tài chính theo quy định của luật pháp Lào.
- Vốn điều lệ: 1.500.000 USD, tương đương 29,2 tỷ đồng
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2011: 600.000 USD, tương đương 11,7 tỷ đồng.

Là công ty bảo hiểm mới đi vào hoạt động từ tháng 10/2010 tại thị trường Lào, Lane Xang đang trong giai đoạn xây dựng bộ máy nhân sự và mạng lưới, nhưng với sự ủng hộ của Ngân hàng Phát triển Lào (Ngân hàng cùng góp vốn thành lập), đến nay Lane Xang đã triển khai cung cấp bảo hiểm phi nhân thọ trên 100% các phòng giao dịch và chi nhánh của Ngân hàng. Ngoài ra, Lane Xang còn có nhiều cơ hội phát triển với định hướng bán lẻ thông qua hệ thống hệ thống Bưu chính Lào phủ khắp lãnh thổ Lào.

## **VII. Tổ chức và nhân sự**

### **1. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty**

PTI là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

#### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Tầng 8, số 4A - Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3772 4466 Fax: (04) 3772 4460
- Email : ptioffice@fmail.vnn.vn Web: www.pti.com.vn

#### **Các Công ty thành viên trực thuộc**

##### **1. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long**

Địa chỉ: Số 100 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04 35375411 Fax: 043 5 375 400

##### **2. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Số 27, Nguyễn Đình Chiểu, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083. 910 48 48 Fax: 083. 911 7007

##### **3. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng**

Địa chỉ: 22 Đường Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 05113. 837 839 Fax: 05113. 837 838

##### **4. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng**

Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà Trung tâm thương mại, số 22 Lý Tự Trọng, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Điện thoại: 0313. 530 886 Fax: 0313. 530 889

##### **5. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ**

Địa chỉ: Số 2A1 đường 30/4, Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại: 07103. 751 447 Fax: 07103. 751 445

##### **6. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bắc Trung Bộ**

Địa chỉ: Số 16, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0383. 598 678 Fax: 0383. 598 679

##### **7. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Bắc**

Địa chỉ: Khu đất số 146, Đường Nguyễn Tất Thành, Xóm Phú Thịnh, Xã Trung Vương, TP Việt Trì, Phú Thọ

Điện thoại: 02103. 810777 Fax: 02103. 859 567

##### **8. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Tây Nguyên**

Địa chỉ: Số 27 Trần Khánh Dư, P.Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 05003. 955 994 Fax: 05003 955 258

**9. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai**

Địa chỉ: R64, R65, Võ Thị Sáu nối dài, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0613. 949 966 Fax: 0613. 949 965

**10. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Trung Bộ**

Địa chỉ: Số 12E đường Hoàng Hoa Thám, P.Lộc Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0583. 560 555 Fax: 0583. 828 555

**11. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương**

Địa chỉ: Số 445 - Tổ 16, khu 1 đại lộ Bình Dương, P.Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 06503. 898 708 Fax: 06503. 898 711

**12. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh**

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Đại Hải, Số 156B- -đường Lê Thánh Tông, P.Bạch Đằng, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0333. 656 661 Fax: 0333. 656 669

**13. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau**

Địa chỉ: Số 3, đường Lư Tấn Tài, Phường 5, thành phố Cà Mau.Điện thoại: 07803. 550 777 Fax: 07803. 550 666

**14. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định**

Địa chỉ: Tầng 4, số 02 đường Trần Thị Kỳ, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0563. 525 789 Fax: 0563. 522 377

**15. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa**

Địa chỉ: Lô 29, khu 4 tầng, đường Bà Triệu, P.Đông Thọ, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0373. 714 234 Fax: 0373. 714 469

**16. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà 51 Hai Bà Trưng, TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 0543. 815 815 Fax: 0543. 815 444

**17. Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang**

Địa chỉ: Số 5/2 đường Tôn Đức Thắng, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0763. 955 789 Fax: 0763. 955 777

**18. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An**

Địa chỉ: Số 113, đường Hùng Vương, Phường 2, thị xã Tân An, tỉnh Long An

Điện thoại: 0723. 521 464 Fax: 0723. 521 484

**19. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc**

Địa chỉ: Số 2, P.Ngô Quyền, Thành phố Vĩnh Yên Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 02113. 721 388 Fax: 02113. 721 222

**20. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn**

Địa chỉ: Phòng 3-2, tầng 3, tòa nhà Gilimex, Số 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 083. 9 320 540 Fax: 083. 9 321 126



**21. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh**

Địa chỉ: Số 16 đường Lý Thái Tổ, P. Suối Hoa, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 02413. 824 667 Fax: 02413. 893008

**22. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai**

Địa chỉ: Số 121, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai  
Điện thoại: 0203. 823 969 Fax: 0203. 823 968

**23. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng**

Địa chỉ: Số 8, đường Lê Đại Hành, P. Thanh Bình, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình  
Điện thoại: 030.3894466 Fax: 030.3891218

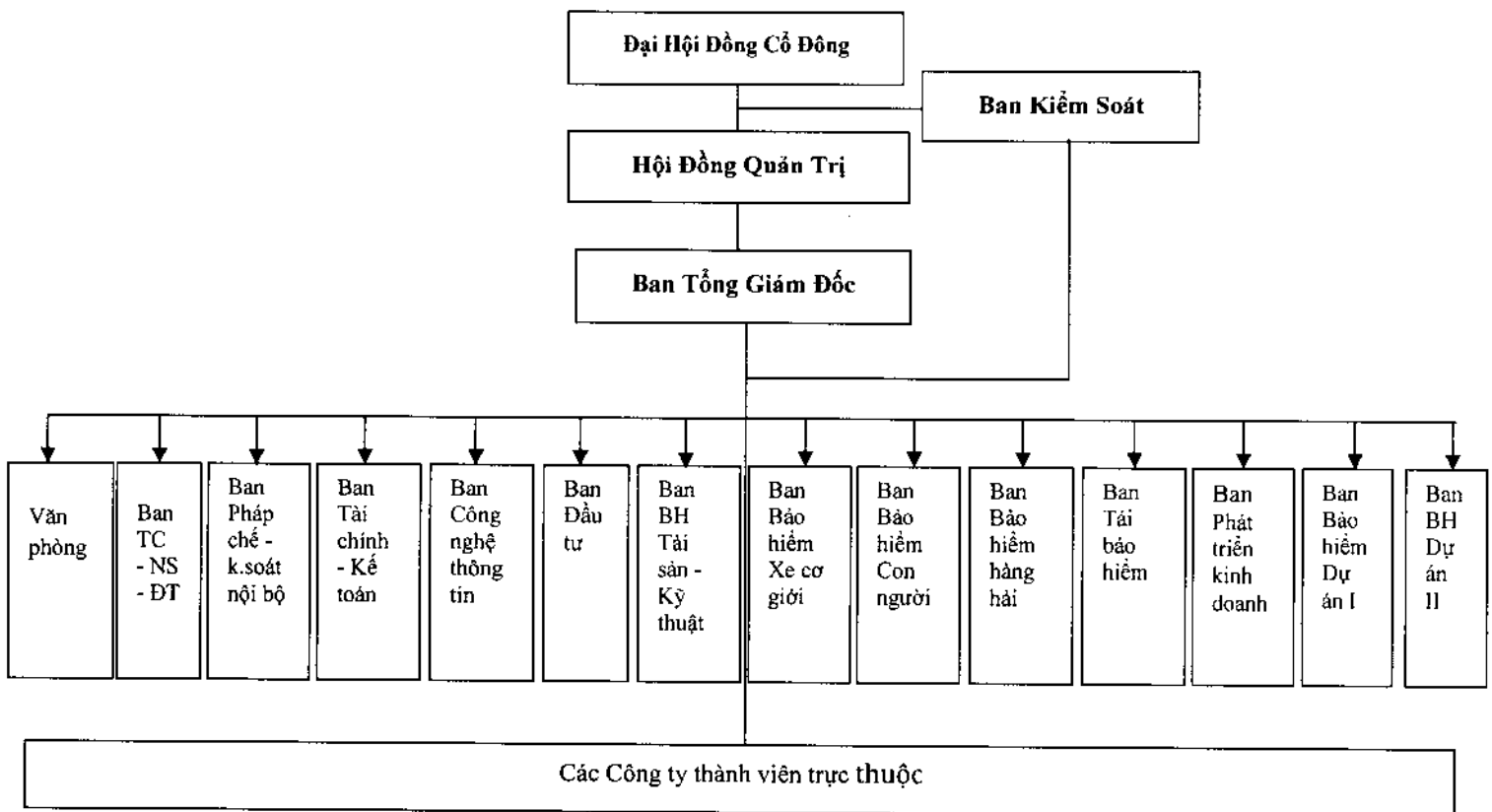
**24. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội**

Địa chỉ: A4D6, Khu đô thị mới Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: 04.37925172 Fax: 04.37925173

**25. Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành**

Địa chỉ: Số 216 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.39321968 Fax: 08.39321969

PTI có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng mô hình công ty cổ phần (xem sơ đồ dưới đây)



**2. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành**

## 2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	<b>Phạm Anh Tuấn</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/5/1973
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	012564123
Quê quán	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	215 Tổ 13A phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính, lưu thông tiền tệ
Quá trình công tác	

- ✓ 11/1993 - 2/2002: Phòng Kế hoạch vật tư - Xây dựng cơ bản, Trung tâm Viễn thông Khu vực I - Công ty Viễn thông liên tỉnh
- ✓ 3/2002 - 10/2002: Tổ trưởng Tổ cước - kinh doanh tiếp thị, Trung tâm Viễn thông Khu vực I - Công ty viễn thông liên tỉnh
- ✓ 11/2002 - 12/2004: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó giám đốc, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông
- ✓ 12/2004 - 4/2006: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông
- ✓ 5/2006 - 10/2007: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông
- ✓ 11/2007 - 11/2010: Ủy viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc, Công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện
- ✓ 11/2010 - 4/2011: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- ✓ 4/2011 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ hiện nay:

- ✓ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

## 2.2 Tổng giám đốc

Họ và tên	<b>Nguyễn Trường Giang</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/01/1971
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	011676599
Quê quán	Hà Bắc
Địa chỉ thường trú	Số 9 ngách 67, ngõ Gốc Đè, Minh Khai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ 4/1994 - 6/1997: Kế toán Tổng hợp, Phó phòng Tài chính kế toán Công ty liên doanh Heritage Hà Nội</li> <li>✓ 8/1997 - 01/1998: Phụ trách phòng phát triển kinh doanh, Công ty du lịch thương mại Giảng Võ</li> <li>✓ 02/1998 - 3/1999: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh Trung tâm Dịch vụ Viễn thông KV1, Công ty Dịch vụ Viễn thông</li> <li>✓ 4/1999 - 5/2007: Trưởng phòng Kinh doanh tiếp thị, trung tâm Dịch vụ Viễn thông KV1, Công ty Dịch vụ Viễn thông</li> <li>✓ 6/2007- 3/2008: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông</li> <li>✓ 4/2008 - 8/2008: Trưởng phòng Đầu tư, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện</li> <li>✓ 9/2008 - 4/2011: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PTI</li> <li>✓ 4/2011 - nay: Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</li> </ul>
Chức vụ hiện nay:	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc kiêm Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện</li> </ul>
Số cổ phần đang nắm:	<p>8.130.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ <i>Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần.</i></li> <li>✓ <i>Đại diện sở hữu: 8.100.000 cổ phần</i></li> </ul>
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
Những người có liên quan	Không

### 2.3 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên  
Giới tính  
Ngày tháng năm sinh  
Nơi sinh  
Quốc tịch  
Dân tộc  
CNMD số  
Quê quán  
Địa chỉ thường trú  
Trình độ văn hóa  
Trình độ chuyên môn  
Quá trình công tác

**Nguyễn Đức Bình**  
Nam  
2/5/1957  
Quảng Bình  
Việt Nam  
Kinh  
011617567  
Thừa Thiên Huế  
39/28 Ngõ 463 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội  
10/10  
Phi công kỹ sư hàng không

- ✓ 9/1974 - 5/1987: Phi công, kỹ sư vận tải hàng không Quân chủng không quân
- ✓ 6/1987 - 10/1997: Phó phòng Tái bảo hiểm, Tổng công ty bảo hiểm Việt Nam
- ✓ 8/1998 - nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện nay là Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Chức vụ hiện nay:

- ✓ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PTI

## 2.4 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên  
Giới tính  
Ngày tháng năm sinh  
Nơi sinh  
Quốc tịch  
Dân tộc  
CNMD số  
Quê quán  
Địa chỉ thường trú  
Trình độ văn hóa  
Trình độ chuyên môn  
Quá trình công tác

**Bùi Xuân Thu**  
Nam  
14/5/1963  
Hải Phòng  
Việt Nam  
Kinh  
030970657  
Ninh Bình  
16/274 phố Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng  
10/10  
Cử nhân kinh tế, cử nhân luật

- ✓ 9/1982 - 6/1985: Bộ đội ở Biên giới Hoàng Liên Sơn
- ✓ 10/1985 - 10/1989: Học viên trường Đại học Tài chính kế toán - Hà Nội
- ✓ 6/1991 - 4/1995: Kế toán tổng hợp Bưu điện thành phố Hải Phòng.

- ✓ 5/1995 - 01/1999: Chuyên viên kế hoạch Bưu điện TP. Hải Phòng.
- ✓ 02/1999 - 8/2001: Phó phòng phụ trách phòng kế hoạch kinh doanh Bưu điện TP. Hải Phòng
- ✓ 02/1999 - 8/2001: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh tiếp thị Bưu điện TP. Hải Phòng
- ✓ 8/2001 - 10/2002: Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại TP. Hải Phòng
- ✓ 10/2002 - 7/2010: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
- ✓ 7/2010 - 9/2010: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - Giám đốc Chi nhánh Bảo hiểm Bưu điện tại Hải Phòng
- ✓ 9/2010 - đến nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chức vụ hiện nay:

- ✓ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PTI

## 2.5 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	<b>Huỳnh Việt Khoa</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/5/1966
Nơi sinh	Kiên Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	370650338
Quê quán	Kiên Giang
Địa chỉ thường trú	Khu Dự án Trần Thái - Xã Phước Kiểng, Huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ 12/1985 - 12/1992: Nhân viên công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang</li> <li>✓ 12/1992 - 4/1997: Tổng công ty Miền Tây thuộc Quân khu 9 - Chức vụ: Sỹ quan máy tàu đồng bằng 04</li> <li>✓ 4/1997 - 10/1997: Nhân viên Công ty Bảo Việt Kiên Giang</li> <li>✓ 10/1997 - 9/1999: Phó phòng Hàng hải, Công ty Bảo Việt Kiên Giang</li> <li>✓ 9/1999 - 6/2007: Trưởng phòng Khu vực Hòn đất &amp; Kiên Lương, Bảo Việt Kiên Giang.</li> </ul>

- ✓ 06/2007 - 12/2008: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Bảo Việt Gia Định.
  - ✓ 12/2008 - 8/2009: Trưởng phòng Bảo hiểm Phi Hàng hải, Bảo Việt Gia Định.
  - ✓ 8/2009 - 9/2009: Phó Giám đốc Bảo Việt Gia Định.
  - ✓ 9/2009 - 4/2011: Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện TP.Hồ Chí Minh.
  - ✓ 04/2011 - nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện TP.Hồ Chí Minh.
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hồ Chí Minh.

## 2.6 Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	<b>Đỗ Quang Khánh</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	11/3/1966
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	011783831
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ 1991- 1992: Kế toán trưởng Công ty TNHH thực phẩm công nghiệp C&amp;E</li> <li>✓ 1992 - 1993: Kế toán tổng hợp Công ty XNK tổng hợp Hà Nội</li> <li>✓ 1993 - 1994: Kế toán Tổng hợp Công ty Bánh kẹo Tràng An</li> <li>✓ 1994 - 1998: Chuyên viên Ban Kế toán - Thống kê, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam</li> <li>✓ 1998 - 4/2011: Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.</li> <li>✓ 4/2011 – nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.</li> </ul>
Chức vụ hiện nay:	✓ Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

## 3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

**3.1 Tổng số lao động của PTI tại thời điểm 31/12/2011: 880 người, cơ cấu trình độ được thể hiện trong bảng sau:**

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	10 người	1,1%
Đại học	675 người	76,7%
Cao đẳng, trung cấp	128 người	14,5%
Lao động phổ thông	67 người	7,6%
<b>Tổng số</b>	<b>880 người</b>	

### **3.2 Chính sách đối với người lao động**

Lao động trong Tổng công ty được tuyển dụng thông qua hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật và luôn được PTI bảo đảm về việc làm và đời sống được ổn định, đảm bảo đầy đủ về chế độ chính sách theo qui định hiện hành.

#### *Chế độ làm việc*

Tổng công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

Tổng công ty thực hiện chế độ trả lương cho cán bộ làm thêm giờ, cán bộ nữ nghỉ thai sản hoặc nghỉ chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

#### *Chính sách tuyển dụng và đào tạo*

Nhận định con người là cội nguồn của sự phát triển, PTI đặc biệt chú trọng tới việc tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Việc tuyển dụng con người được sàng lọc kỹ từ giai đoạn đầu vào với phương châm: tuyển dụng đúng người vào đúng việc. Nhân viên được tuyển chọn vào PTI phải có phẩm chất: trung thực - thông minh - tự tin - nhiệt huyết - gắn bó. Người được tuyển chọn vào PTI làm lãnh đạo phải đáp ứng 5 chữ “t” : tâm, tài, tầm, trí, tình. Những yếu tố này đã dần dần được xây đắp và trở thành nét văn hoá tuyển dụng của PTI.

Trở thành nhân viên của PTI, cán bộ sẽ được tham gia thường xuyên vào các khoá đào tạo nội bộ và các khoá đào tạo do các tổ chức đào tạo có uy tín trên thị trường tổ chức. PTI không chỉ chú trọng đào tạo kiến thức nghiệp vụ mà còn hướng tới các khoá đào tạo nhằm phát triển những kỹ năng “mềm” cho mỗi cán bộ nhân viên. Đào tạo đã thực sự trở thành một phong trào và là một trong những yếu tố quyết định trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự của PTI.

#### *Chính sách lương*

PTI cam kết trả lương như sau:

- PTI đảm bảo mức thu nhập và đảm bảo những phúc lợi được cam kết trong thỏa ước lao động tập thể của PTI đối với người lao động.

- Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào vị trí công tác, năng lực cá nhân và hiệu quả công việc.

- Tiền lương thể hiện chính sách phát triển của PTI trong từng giai đoạn như: chính sách về sản phẩm, về thị trường, chính sách thu hút nhân lực...

- Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động trong PTI, không sử dụng vào mục đích khác.

#### *Chính sách thưởng*

Chế độ thưởng được thực hiện trên cơ sở kết quả công tác của từng cá nhân, đơn vị. Hàng năm, Tổng công ty dùng tiền thưởng từ quỹ tiền lương và quỹ khen thưởng để thưởng cho những cán bộ có thành tích tốt trong công tác quản lý, điều hành và kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị. Khi phát hành cổ phần mới cho cán bộ nhân viên, PTI xem xét phân phối cho cán bộ nhân viên căn cứ vào vị trí và thâm niên công tác.

Bên cạnh đó, PTI đã xây dựng chương trình chăm sóc cán bộ nhân viên toàn Tổng công ty nhằm:

- Chăm lo sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của toàn thể cán bộ nhân viên PTI.

- Thể hiện sự đánh giá đúng mức và sự trân trọng của Ban Tổng giám đốc đối với những đóng góp của cán bộ nhân viên.

- Tạo sự tin tưởng, gắn bó giữa người lao động với PTI.

- Khuyến khích mọi cán bộ nhân viên cùng cố gắng xây dựng PTI ngày càng lớn mạnh.

- Xây dựng văn hóa mang đậm phong cách riêng của PTI.

#### *Bảo hiểm và phúc lợi*

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Tổng công ty trích nộp theo đúng các quy định của pháp luật. Ngoài ra, hàng năm PTI còn mua bảo hiểm tai nạn cho cán bộ nhân viên và toàn bộ thân nhân của các lao động chính thức.

### **VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty**

#### **1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

##### **1.1 Thành phần Hội đồng quản trị**

- Ông Phạm Anh Tuấn, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Việt Nam - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Trường Giang, Tổng giám đốc PTI - Ủy viên HĐQT

- Ông Hàn Ngọc Vũ, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Ủy viên HĐQT

- Ông Mai Xuân Dũng, Phó trưởng phòng Tái bảo hiểm Hàng hải Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam - Ủy viên HĐQT



- Ông Hồ Công Trung, Giám đốc Công ty Bảo Minh Thăng Long - Ủy viên HĐQT

### 1.2 Thành phần Ban Kiểm soát

- Ông Nguyễn Quốc Kế, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông (COKYVINA) - Trưởng Ban.

- Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng, Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch - Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Ủy viên

- Ông Đỗ Anh Tuấn, Kiểm soát viên Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - Ủy viên

### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Theo quy định, HĐQT tổ chức họp định kỳ 04 lần/01 năm. Trường hợp đột xuất có thể triệu tập họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT đối với Tổng công ty.

- Mọi quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc điều hành.

- Mọi cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự và tham gia ý kiến của Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát.

- Các đề xuất của Ban Tổng giám đốc đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

### 1.4 Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự có mặt của các thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát tổ chức họp tối thiểu 02 lần trong một năm. Trường hợp đột xuất có thể họp bất thường theo Quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

1.5 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT tính đến thời điểm 05/03/2012 - ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

STT	Thành viên HĐQT	Đơn vị	Tỷ lệ nắm giữ	
			Vốn pháp nhân	Vốn cá nhân
1	Phạm Anh Tuấn	VNPT	18,16%	0,11%
2	Nguyễn Trường Giang	VNPT	18,00%	0,07%
3	Hồ Công Trung	BẢO MINH	8,82%	0
4	Mai Xuân Dũng	VINARE	7,06%	0
5	Hà Ngọc Vũ	VIB	5,14%	0

**1.6 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không phát sinh giao dịch**

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn**

Cơ cấu cổ đông Tổng công ty tính đến thời điểm 05/03/2011- ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2012.

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>44.964.200</b>	<b>99,92%</b>
	- Tổ chức	29.548.684	65,66%
	- Cá nhân	15.415.516	34,26%
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>35.800</b>	<b>0,08%</b>
	- Tổ chức	22.000	0,05%
	- Cá nhân	13.800	0,03%
	<b>Tổng số</b>	<b>45.000.000</b>	<b>100%</b>

**2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam	16.272.900	36,16%
2	Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Bưu Điện	787.500	1,75%
3	Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	748.459	1,66%
	<b>Tổng số</b>	<b>17.808.859</b>	<b>39,57%</b>

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/Giấy phép	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	01060006989	Bưu chính, Viễn Thông	16.272.900	36,16%

2	Tổng Công ty Cổ Phần Bảo Minh	26 Tôn Thất Đạm, Q1, TPHCM	27GP/KDBH	Bảo hiểm, Tài chính	3.969.000	8,82%
3	Tổng Công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	141 Lê Quẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	28/GPĐC3/KDBH	Bảo hiểm, Tài chính	3.175.200	7,06%
4	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Tầng 8-10, Viet Tower, 198B Tây Sơn, Hà Nội	0100233488	Tài chính, Ngân Hàng	2.311.912	5,14%
<b>Tổng số</b>					<b>25.729.012</b>	<b>57,18%</b>

## 2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/Giấy phép	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	01060006989	Bưu chính, Viễn Thông	16.272.900	36,16%
2	Tổng Công ty Cổ Phần Bảo Minh	26 Tôn Thất Đạm, Q1, TPHCM	27GP/KDBH	Bảo hiểm, Tài chính	3.969.000	8,82%
3	Tổng Công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	141 Lê Quẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	28/GPĐC3/KDBH	Bảo hiểm, Tài chính	3.175.200	7,06%
4	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Tầng 8-10, Viet Tower, 198B Tây Sơn, Hà Nội	0100233488	Tài chính, Ngân Hàng	2.311.912	5,14%
5	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Tòa nhà Vinaconex - 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0103014768	Xây dựng	934.759	2,08%
6	Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	57 Quang Trung, Hà Nội	0106000907	Xây dựng	748.459	1,66%
7	Công ty cổ phần thương mại Bưu chính Viễn Thông	Số 178 Triệu Việt Vương, Hà Nội	0100684716	Bưu chính, Viễn Thông	934.759	2,08%
<b>Tổng số</b>					<b>28.346.989</b>	<b>62,99%</b>

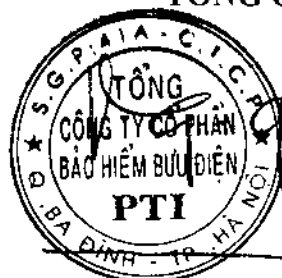
### 2.3 Cổ đông góp vốn nước ngoài

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Morita Kouji	Tokyo Minato Ward Takanawa 2-10-15 apartment house new Takanawa No.208	1.000	0,00%
2	NOBUYUKI SANO	KANAGAWA-KEN, YOKOHAMA - SHI, KANAZAWA-KU, OOKAWA 7 RADIANT CITY	100	0,00%
3	Oka Yukio	2-30-26 yakumohigashi-machi, moriguchi-city, Osaka, Japan	1.000	0,00%
4	Sato Hiroaki	7-8-1-2001 Hikarigaoka, Nerimaku, Tokyou, Japan	1.100	0,00%
5	WATANABE KAZUO	15A/2 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. HCM	10.000	0,02%
6	Wataru Miyazawa	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	100	0,00%
7	Yamamoto Kazuhiro	22-518 chitoseshin-cho, takatu-ku, kawasaki-city, kanagawa-ken, JP	500	0,00%
8	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	22.000	0,05%
	<b>Tổng số</b>		<b>35.800</b>	<b>0,08%</b>

**Nơi nhận:**

- UBCKNN
- Sở GDCKHN;
- Lưu: VT, VP.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Trường Giang**

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2011**



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 0081/2012/BCTC-KTTV

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2011  
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**Kính gửi: CỞ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 02 năm 2012, từ trang 08 đến trang 52 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**



**Nguyễn Văn Kiên  
Phó Tổng Giám đốc**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0192 /KTV*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2012

**Phạm Quang Huy  
Kiểm toán viên**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số 1409/KTV*

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.058.054.999.617</b>	<b>971.391.898.914</b>
<b>I Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>284.951.864.069</b>	<b>195.790.329.750</b>
1 Tiền mặt tại quỹ	111		9.361.735.842	4.185.714.553
2 Tiền gửi ngân hàng	112		80.673.237.757	29.786.927.197
3 Tiền đang chuyển	113		6.686.610.000	6.787.688.000
4 Các khoản tương đương tiền	114		188.230.280.470	155.030.000.000
<b>II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>380.667.650.912</b>	<b>500.909.260.377</b>
1 Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		30.077.487.008	52.370.513.037
2 Đầu tư ngắn hạn khác	128		354.710.666.986	449.779.434.732
3 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(4.120.503.082)	(1.240.687.392)
<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>374.035.085.680</b>	<b>268.626.451.500</b>
1 Phải thu khách hàng	131	V.3	229.706.392.378	153.318.397.224
2 Trả trước cho người bán	132	V.4	37.838.644.052	23.525.257.064
3 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		7.874.224.011	1.082.735.331
4 Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5 Các khoản phải thu khác	138	V.5	120.600.688.558	104.060.292.996
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(21.984.863.319)	(13.360.231.115)
<b>IV Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>3.502.185.977</b>	<b>1.746.684.421</b>
1 Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2 Nguyên liệu, vật liệu	142		3.340.902.691	1.658.511.044
3 Công cụ, dụng cụ	143		161.283.286	88.173.377
4 Chi phí kinh doanh dở dang	144		-	-
5 Hàng hoá	145		-	-
6 Hàng gửi đi bán	146		-	-
7 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>14.898.212.979</b>	<b>4.319.172.866</b>
1 Tạm ứng	151		12.580.573.817	2.889.902.962
2 Chi phí trả trước ngắn hạn	152	V.8	54.873.501	59.952.272
3 Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4 Các khoản cầm cố, ký quỹ ngắn hạn	154		1.682.870.693	204.387.782
5 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.9	579.894.968	1.164.929.850
6 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7 Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>515.693.703.712</b>	<b>490.005.182.050</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>201</b>		-	-
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	202		-	-
2 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203		-	-
3 Phải thu dài hạn nội bộ	204		-	-
4 Phải thu dài hạn khác	205		-	-
5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>84.152.661.462</b>	<b>70.054.678.297</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	211	V.10	38.337.711.659	24.480.044.436
<i>Nguyên giá</i>	212		72.013.610.379	53.236.723.367
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(33.675.898.720)	(28.756.678.931)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
3 Tài sản cố định vô hình	217	V.11	45.814.949.803	45.574.633.861
<i>Nguyên giá</i>	218		46.844.274.011	46.147.404.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(1.029.324.208)	(572.770.139)
<b>III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>220</b>		<b>340.378.212.109</b>	<b>392.990.029.085</b>
1 Đầu tư vào công ty con	223	V.12	17.765.000.000	9.180.000.000
2 Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.13	114.192.700.000	117.192.700.000
4 Đầu tư dài hạn khác	228	V.14	211.052.427.778	267.396.651.111
5 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.15	(2.631.915.669)	(779.322.026)
<b>IV Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>	V.16	<b>58.691.214.046</b>	-
<b>V Bất động sản đầu tư</b>	<b>231</b>	V.17	<b>6.994.763.527</b>	<b>6.994.763.527</b>
<i>Nguyên giá</i>	232		6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	233		-	-
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>240</b>		<b>25.476.852.568</b>	<b>19.965.711.141</b>
1 Ký quỹ bảo hiểm	241		10.000.000.000	6.200.000.000
2 Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		5.443.004.886	5.300.907.630
3 Chi phí trả trước dài hạn	243	V.18	10.033.847.682	8.464.803.511
4 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	244		-	-
5 Tài sản dài hạn khác	248		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>250</b>		<b>1.573.748.703.329</b>	<b>1.461.397.080.964</b>



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>910.451.007.654</b>	<b>794.788.316.594</b>
<b>I Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>184.339.888.716</b>	<b>239.459.160.449</b>
1 Vay ngắn hạn	311	V.19	-	100.000.000.000
2 Nợ dài hạn đến hạn trả	312		-	-
3 Phải trả người bán	313	V.20	107.056.889.958	61.191.870.268
4 Người mua trả tiền trước	314	V.21	2.703.752.028	1.745.550.263
5 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	V.22	22.107.045.727	24.375.671.022
6 Phải trả người lao động	316		32.465.386.618	25.187.496.650
7 Phải trả nội bộ	317		-	-
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	V.23	19.564.180.524	25.540.824.208
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	V.24	442.633.861	1.417.748.038
10 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	319.1		-	-
11 Dự phòng phải trả ngắn hạn	319.2		-	-
<b>II Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>22.093.977.371</b>	<b>9.845.044.395</b>
1 Vay dài hạn	321		-	-
2 Nợ dài hạn	322		-	-
3 Phát hành trái phiếu	323		-	-
4 Phải trả dài hạn người bán	324		-	-
5 Phải trả dài hạn nội bộ	325		-	-
6 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	326		-	-
7 Phải trả dài hạn khác	327		-	342.163.136
8 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328	V.25	1.117.789.128	731.333.965
9 Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
10 Doanh thu chưa thực hiện	329.1		20.976.188.243	8.771.547.294
11 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	329.2		-	-
<b>III Dự phòng nghiệp vụ</b>	<b>330</b>		<b>676.810.173.145</b>	<b>544.517.796.902</b>
1 Dự phòng phí	331		448.354.325.030	278.318.419.396
2 Dự phòng toán học	332		-	-
3 Dự phòng bồi thường	333		137.065.497.310	122.705.081.721
4 Dự phòng giao động lớn	334		91.390.350.805	143.494.295.785
5 Dự phòng chia lãi	335		-	-
6 Dự phòng bảo đảm cân đối	336		-	-
<b>IV Nợ khác</b>	<b>340</b>		<b>27.206.968.422</b>	<b>966.314.848</b>
1 Chi phí phải trả	341	V.26	72.647.000	966.314.848
2 Tài sản thừa chờ xử lý	342		-	-
3 Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		27.134.321.422	-

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm	
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>	<b>663.297.695.675</b>	<b>666.608.764.370</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.27</b>	<b>663.297.695.675</b>	<b>666.608.764.370</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	450.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	411.1		114.253.305.488	114.375.000.000
3	Cổ phiếu quỹ	411.2		-	(201.068.212)
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412		-	-
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	(57.044.594)
6	Vốn khác của chủ sở hữu	411.3		-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	414		16.142.724.236	15.377.483.028
8	Quỹ dự phòng tài chính	415		-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	416		15.814.608.483	15.814.608.483
10	Quỹ dự trữ tự nguyện	417		-	-
11	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1		-	-
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418		67.087.057.468	71.299.785.665
13	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419		-	-
14	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			-	-
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>420</b>		-	-
1	Nguồn kinh phí	425		-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>430</b>		<b>1.573.748.703.329</b>	<b>1.461.397.080.964</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2011

**PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		1.084.284.313.216	684.469.187.473
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		67.440.766.102	49.340.707.044
3. Các khoản giảm trừ (03 = 04 + 05 + 06 + 07)	03		221.856.578.640	154.756.158.024
Phí nhượng tái bảo hiểm	04		206.699.824.143	149.617.446.987
Giảm phí bảo hiểm	05		7.720.796.269	-
Hoàn phí bảo hiểm	06		7.435.958.228	5.138.711.037
Các khoản giảm trừ khác	07			-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		170.035.905.634	96.048.077.846
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		48.559.071.129	34.729.600.649
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=11+12+13)	10		4.182.491.100	32.884.311.382
Thu nhận tái bảo hiểm	11		112.674.936	-
Thu nhượng tái bảo hiểm	12		281.330.253	29.049.047.972
Thu khác	13		3.788.485.911	3.835.263.410
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14 = 01 + 02 - 03 - 08 + 09 + 10)	14	VL1	812.574.157.273	550.619.570.678
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1			
9. Chi bồi thường Bảo hiểm gốc	15		509.763.382.438	220.143.539.484
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		32.325.529.875	16.515.084.426
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		199.313.955.959	49.062.693.661
Thu bồi thường nhượng Tái bảo hiểm	18		195.105.377.600	46.583.117.008
Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		73.150.000	10.000.000
Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		4.135.428.359	2.469.576.653
12. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại (21 = 15 + 16 - 17)	21		342.774.956.354	187.595.930.249
13. Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22		80.000.000.000	-
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		14.360.415.589	15.019.554.172
15. Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24		27.896.055.020	17.328.600.681

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (25 = 26 + 34 + 39 + 40)</b>	<b>25</b>		<b>138.398.636.469</b>	<b>84.841.169.558</b>
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (26 = 27 + 28 + 29 + 30 + 31 + 32 + 33)	26		121.280.868.895	73.799.904.699
+ Chi hoa hồng	27		97.949.411.755	57.101.360.561
+ Chi giám định tổn thất	28		7.925.345.755	4.483.155.110
+ Chi đòi người thứ 3	29			-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		21.153.170	11.829.091
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		89.617.363	107.437.694
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		10.525.157.808	8.325.054.223
+ Chi khác	33		4.770.183.044	3.771.068.020
Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm (34 = 35 + 36 + 38)	34		15.823.932.950	11.907.739.859
+ Chi hoa hồng	35		14.305.706.322	11.548.062.954
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-
+ Chi khác	38		1.518.226.628	359.676.905
Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		1.293.834.624	(438.750.000)
Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40			(427.725.000)
<b>17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41 = 21 - 22 + 23 + 24 + 25)</b>	<b>41</b>		<b>443.430.063.432</b>	<b>304.785.254.660</b>
<b>18. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác</b>	<b>41.1</b>			
<b>19. Lợi nhuận gộp (42 = 14 + 14.1 - 41 - 41.1)</b>	<b>42</b>		<b>369.144.093.841</b>	<b>245.834.316.018</b>
<b>20. Chi phí bán hàng</b>	<b>43</b>	VL2	<b>40.776.667.317</b>	<b>23.673.381.085</b>
<b>21. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>44</b>	VL3	<b>329.370.798.178</b>	<b>205.722.787.772</b>
<b>22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45 = 42 - 43 - 44)</b>	<b>45</b>		<b>(1.003.371.654)</b>	<b>16.438.147.161</b>
<b>23. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>46</b>	VL4	<b>129.951.949.467</b>	<b>135.891.427.655</b>
<b>24. Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>47</b>	VL5	<b>39.976.436.546</b>	<b>53.338.316.555</b>
<b>25. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51 = 46 - 47)</b>	<b>51</b>		<b>89.975.512.921</b>	<b>82.553.111.100</b>
<b>26. Thu nhập khác</b>	<b>52</b>		<b>221.294.402</b>	<b>46.086.919</b>
<b>27. Chi phí khác</b>	<b>53</b>		<b>546.042.859</b>	<b>16.627.271</b>
<b>28. Lợi nhuận khác (54 = 52 - 53)</b>	<b>54</b>		<b>(324.748.457)</b>	<b>29.459.648</b>

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
29. Lãi(lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1			
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (56 = 45 + 51 + 54+54.1)	55		88.647.392.810	99.020.717.909
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(10.342.495.615)	(9.034.329.345)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57		78.304.897.195	89.986.388.564
33. Lợi nhuận chịu thuế TNDN	59		78.304.897.195	89.986.388.564
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60		19.576.224.299	22.496.597.141
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1			
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61 = 55 - 60 - 60.1)	61		<u>69.071.168.511</u>	<u>76.524.120.768</u>

Lập ngày 25 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh



Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

**PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC**

Đơn vị tính VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
<b>I. Thuế (10 = 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18 + 19)</b>	<b>10</b>	<b>23.210.741.172</b>	<b>75.565.518.833</b>	<b>77.249.109.246</b>	<b>21.527.150.759</b>
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	6.054.891.417	51.905.219.679	53.586.967.728	4.373.143.368
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	-	-	-	-
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14	-	-	-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	15	16.833.902.465	19.576.224.299	20.008.215.190	16.401.911.574
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	45.033.795	2.575.382.211	1.922.740.927	697.675.079
7. Thuế tài nguyên	17	-	-	-	-
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18	-	-	-	-
9. Các loại thuế khác	19	276.913.495	1.508.692.644	1.731.185.401	54.420.738
<b>II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30 = 31 + 32 + 33)</b>	<b>30</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
2. Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
3. Các khoản khác	33	-	-	-	-
<b>Tổng cộng (40=10+30)</b>	<b>40</b>	<b>23.210.741.172</b>	<b>75.565.518.833</b>	<b>77.249.109.246</b>	<b>21.527.150.759</b>

Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay

23.210.741.172

Trong đó: Thuế Thu nhập doanh nghiệp

16.833.902.465

Thuế còn phải nộp cuối năm

22.107.045.727

Thuế và các khoản phải thu nhà nước cuối năm

579.894.968

(\*) Xem thuyết minh số V.9 và V.22

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Cao Thu Hiền

Đỗ Quang Khánh

Nguyễn Trường Giang

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		88.647.392.810	99.020.717.909
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		8.365.072.322	5.226.522.780
- Các khoản dự phòng	03		225.649.417.780	128.605.391.168
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		227.380.042	(214.854.181)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(112.065.141.588)	(83.001.285.963)
- Chi phí lãi vay	06		4.709.444.446	1.256.752.787
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		215.533.565.812	150.893.244.500
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(99.965.177.438)	258.969.169.052
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.755.501.556)	(683.729.005)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8.325.063.976	56.984.882.107
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.563.965.400)	(2.263.518.651)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.709.444.446)	(1.256.752.787)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(20.008.215.190)	(15.701.944.639)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		33.979.461.225	10.948.730.354
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(18.122.997.283)	(8.303.057.108)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>111.712.789.700</b>	<b>449.587.023.823</b>



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(87.113.391.721)	(30.697.729.526)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.133.986.842.803)	(1.244.582.927.028)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.273.527.563.427	710.390.152.587
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(25.865.000.000)	(57.620.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		4.950.000.000	5.050.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		111.303.872.864	51.325.968.225
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>142.816.201.767</b>	<b>(566.134.535.742)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		79.373.700	150.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	100.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(100.000.000.000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(65.446.830.848)	(34.544.836.667)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(165.367.457.148)</b>	<b>215.455.163.333</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>89.161.534.319</b>	<b>98.907.651.414</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>195.790.329.750</b>	<b>96.882.678.336</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>284.951.864.069</b>	<b>195.790.329.750</b>

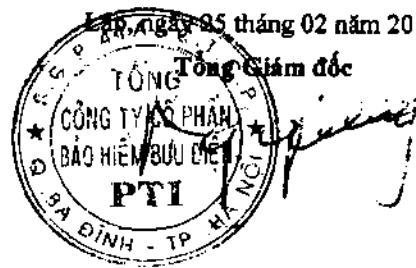
Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập ngày 05 tháng 02 năm 2012



Nguyễn Trường Giang

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2011**



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khai St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0383/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011  
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và các công ty con (gọi chung là Tổng Công ty) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2012, từ trang 09 đến trang 54 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CDKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo các Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Nguyễn Văn Kiên - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0192/KTV

**Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2012

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>1.096.982.330.931</b>	<b>985.183.082.558</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>295.255.761.644</b>	<b>197.304.823.335</b>
1	Tiền mặt tại quỹ	111		9.668.343.748	4.597.473.030
2	Tiền gửi ngân hàng	112		87.630.527.426	30.889.662.305
3	Tiền đang chuyển	113		6.686.610.000	6.787.688.000
4	Các khoản tương đương tiền	114		191.270.280.470	155.030.000.000
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>380.667.650.912</b>	<b>500.909.260.377</b>
1	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		30.077.487.008	52.370.513.037
2	Đầu tư ngắn hạn khác	128		354.710.666.986	449.779.434.732
3	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(4.120.503.082)	(1.240.687.392)
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>397.750.292.516</b>	<b>278.788.737.243</b>
1	Phải thu khách hàng	131	V.3	260.366.216.840	163.630.850.721
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	38.059.776.652	23.719.055.316
3	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		7.896.577.867	1.082.735.331
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	138	V.5	113.551.314.127	103.716.326.990
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(22.123.592.970)	(13.360.231.115)
<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7.273.495.875</b>	<b>2.366.317.754</b>
1	Hàng mua đang đi đường	141		-	-
2	Nguyên liệu, vật liệu	142		6.916.033.653	1.658.511.044
3	Công cụ, dụng cụ	143		165.783.286	88.173.377
4	Chi phí kinh doanh dở dang	144		15.272.053	-
5	Hàng hoá	145		176.406.883	619.633.333
6	Hàng gửi đi bán	146		-	-
7	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>16.035.129.984</b>	<b>5.813.943.849</b>
1	Tạm ứng	151		13.627.535.412	4.309.132.127
2	Chi phí trả trước ngắn hạn	152	V.7	144.828.911	135.494.090
3	Tài sản thiếu chờ xử lý	153		-	-
4	Các khoản cầm cố, ký quỹ ngắn hạn	154		1.682.870.693	204.387.782
5	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155	V.8	579.894.968	1.164.929.850
6	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
7	Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>516.823.463.236</b>	<b>486.570.638.579</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>201</b>		-	-
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	202		-	-
2 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	203		-	-
3 Phải thu dài hạn nội bộ	204		-	-
4 Phải thu dài hạn khác	205		-	-
5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	206		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>91.927.394.782</b>	<b>75.478.578.837</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	211	V.9	46.112.444.979	29.903.944.976
<i>Nguyên giá</i>	212		82.402.432.349	59.427.483.126
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(36.289.987.370)	(29.523.538.150)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	214		-	-
<i>Nguyên giá</i>	215		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	216		-	-
3 Tài sản cố định vô hình	217	V.10	45.814.949.803	45.574.633.861
<i>Nguyên giá</i>	218		46.844.274.011	46.147.404.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(1.029.324.208)	(572.770.139)
<b>III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>220</b>		<b>328.334.166.502</b>	<b>383.795.528.808</b>
1 Đầu tư vào công ty con	223		-	-
2 Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		-	-
3 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	222	V.11	119.287.767.563	117.178.199.723
4 Đầu tư dài hạn khác	228	V.12	211.052.427.778	267.396.651.111
5 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	229	V.13	(2.006.028.839)	(779.322.026)
<b>IV Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>	V.14	<b>63.303.449.302</b>	<b>70.271.484</b>
<b>V Bất động sản đầu tư</b>	<b>231</b>	V.15	<b>6.994.763.527</b>	<b>6.994.763.527</b>
<i>Nguyên giá</i>	232		6.994.763.527	6.994.763.527
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	233		-	-
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>240</b>		<b>26.263.689.123</b>	<b>20.231.495.924</b>
1 Ký quỹ bảo hiểm	241		10.000.000.000	6.200.000.000
2 Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		5.945.015.683	5.408.042.130
3 Chi phí trả trước dài hạn	243	V.16	10.318.673.440	8.623.453.794
4 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	244		-	-
5 Tài sản dài hạn khác	248		-	-
<b>VII Lợi thế thương mại</b>	<b>249</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>250</b>		<b>1.613.805.794.167</b>	<b>1.471.753.721.137</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>944.190.975.857</b>	<b>801.727.867.639</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>215.667.195.769</b>	<b>245.272.131.094</b>
1	Vay ngắn hạn	311	V.17	15.859.816.516	100.000.000.000
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	312	V.18	120.000.000	405.824.000
3	Phải trả người bán	313	V.19	119.946.567.879	66.045.343.542
4	Người mua trả tiền trước	314	V.20	2.710.892.830	1.745.550.263
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	V.21	23.596.475.720	24.801.192.394
6	Phải trả người lao động	316		32.795.251.964	25.314.422.649
7	Phải trả nội bộ	317		-	-
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	V.22	20.249.767.362	25.541.850.208
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319	V.23	388.423.498	1.417.948.038
10	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	319.1		-	-
11	Dự phòng phải trả ngắn hạn	319.2		-	-
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>23.407.231.022</b>	<b>10.018.857.729</b>
1	Vay dài hạn	321	V.24	100.000.000	173.813.334
2	Nợ dài hạn	322		-	-
3	Phát hành trái phiếu	323		-	-
4	Phải trả dài hạn người bán	324		-	-
5	Phải trả dài hạn nội bộ	325		-	-
6	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	326		-	-
7	Phải trả dài hạn khác	327		-	342.163.136
8	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	328	V.25	1.117.789.128	731.333.965
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
10	Doanh thu chưa thực hiện	329.1		22.189.441.894	8.771.547.294
11	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	329.2		-	-
<b>III</b>	<b>Dự phòng nghiệp vụ</b>	<b>330</b>		<b>676.810.173.145</b>	<b>544.517.796.902</b>
1	Dự phòng phí	331		448.354.325.030	278.318.419.396
2	Dự phòng toán học	332		-	-
3	Dự phòng bồi thường	333		137.065.497.310	122.705.081.721
4	Dự phòng giao động lớn	334		91.390.350.805	143.494.295.785
5	Dự phòng chia lãi	335		-	-
6	Dự phòng bảo đảm cân đối	336		-	-
<b>IV</b>	<b>Nợ khác</b>	<b>340</b>		<b>28.306.375.921</b>	<b>1.919.081.914</b>
1	Chi phí phải trả	341	V.26	1.172.054.499	1.919.081.914
2	Tài sản thừa chờ xử lý	342		-	-
3	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		27.134.321.422	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>	<b>663.873.741.294</b>	<b>666.737.523.517</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.27</b>	<b>663.873.741.294</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		666.737.523.517
2	Thặng dư vốn cổ phần	411.1		450.000.000.000
3	Cổ phiếu quỹ	411.2		114.375.000.000
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	412		(201.068.212)
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		(57.044.594)
6	Vốn khác của chủ sở hữu	411.3		-
7	Quỹ đầu tư phát triển	414	16.142.724.236	15.377.483.028
8	Quỹ dự phòng tài chính	415	-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	416	15.814.608.483	15.814.608.483
10	Quỹ dự trữ tự nguyện	417	-	-
11	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	417.1	-	-
12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	418	67.663.103.087	71.428.544.812
13	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	419	-	-
14	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>420</b>		
1	Nguồn kinh phí	425	-	-
2	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	428	-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỎ</b>		<b>429</b>	<b>V.28</b>	<b>5.741.077.016</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>430</b>	<b>1.613.805.794.167</b>	<b>1.471.753.721.137</b>

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài	01	-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02	-	-
3 Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03	-	-
4 Nợ khó đòi đã xử lý	04	-	-
5 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	05	150.676.454.822	196.270.976.370
6 Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	06	-	-
7 Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	07	-	-
8 Ngoại tệ các loại:	08	-	-
Dollar Mỹ (USD)		36.223,70	6.231,62
Euro (EUR)		10.305,79	492,83
Bảng Anh (£)		380,28	386,51
9 Dự toán chi sự nghiệp, dự án	09	-	-
10 Cổ phiếu lưu hành	11	-	-
11 Cổ tức phải trả	12	-	-

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2012

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

(Dạng đầy đủ)

Năm 2011

**PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		1.084.284.313.216	684.469.187.473
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		67.440.766.102	49.340.707.044
3. Các khoản giảm trừ	03		221.856.578.640	154.756.158.024
- Phí nhượng tái bảo hiểm	04		206.699.824.143	149.617.446.987
- Giảm phí bảo hiểm	05		7.720.796.269	-
- Hoàn phí bảo hiểm	06		7.435.958.228	5.138.711.037
- Các khoản giảm trừ khác	07		-	-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		170.035.905.634	96.048.077.846
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		48.559.071.129	34.729.600.649
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		4.182.491.100	32.884.311.382
- Thu nhận tái bảo hiểm	11		112.674.936	-
- Thu nhượng tái bảo hiểm	12		281.330.253	29.049.047.972
- Thu khác (Giám định, đại lý)	13		3.788.485.911	3.835.263.410
7. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14=01+02-03-08+09+10)	14	VI.1	812.574.157.273	550.619.570.678
8. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	14.1	VI.2	285.036.683.436	151.868.582.050
9. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15		509.763.382.438	220.143.539.484
10. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		32.325.529.875	16.515.084.426
11. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		199.313.955.959	49.062.693.661
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18		195.105.377.600	46.583.117.008
- Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		73.150.000	10.000.000
- Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		4.135.428.359	2.469.576.653
12. Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (21=15+16-17)	21		342.774.956.354	187.595.930.249
13. Chi bồi thường từ dự phòng giao động lớn	22		80.000.000.000	-
14. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		14.360.415.589	15.019.554.172
15. Số trích dự phòng giao động lớn trong năm	24		27.896.055.020	17.328.600.681

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
16. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25		138.398.636.469	84.841.169.558
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		121.280.868.895	73.799.904.699
+ Chi hoa hồng	27		97.949.411.755	57.101.360.561
+ Chi giám định tổn thất	28		7.925.345.755	4.483.155.110
+ Chi đòi người thứ 3	29		-	-
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		21.153.170	11.829.091
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		89.617.363	107.437.694
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		10.525.157.808	8.325.054.223
+ Chi khác	33		4.770.183.044	3.771.068.020
- Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34		15.823.932.950	11.907.739.859
+ Chi hoa hồng	35		14.305.706.322	11.548.062.954
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-
+ Chi khác	38		1.518.226.628	359.676.905
- Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		1.293.834.624	(438.750.000)
- Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		-	(427.725.000)
17. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41=21-22+/-23+24+25)	41		443.430.063.432	304.785.254.660
18. Giá vốn cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác	41.1	VI.3	270.248.196.519	145.005.363.930
19. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh (42=14+14.1-41-41.1)	42		383.932.580.758	252.697.534.138
20. Chi phí bán hàng	43	VI.4	46.452.730.181	26.175.225.914
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	VI.5	332.596.905.680	208.332.239.923
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45=42-43-44)	45		4.882.944.897	18.190.068.301
23. Doanh thu hoạt động tài chính	46	VI.6	124.384.266.890	135.586.416.610
24. Chi phí hoạt động tài chính	47	VI.7	43.002.212.575	53.896.131.836
25. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51=46-47)	51		81.382.054.315	81.690.284.774

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
26. Thu nhập hoạt động khác	52		523.777.437	47.266.968
27. Chi phí hoạt động khác	53		737.103.868	17.563.358
28. Lợi nhuận hoạt động khác (54=52-53)	54		(213.326.431)	29.703.610
29. Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	54.1		5.096.804.596	403.572.994
30. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (55=45+51+54+54.1)	55		91.148.477.377	100.313.629.679
31. Các khoản điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-) lợi nhuận để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		(8.678.604.488)	(9.063.112.021)
32. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN (57=55+56)	57		82.469.872.889	91.250.517.658
33. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		82.469.872.889	91.250.517.658
34. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60	V.21	20.482.621.752	22.812.629.415
35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.1			
36. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61=55-60-60.1)	61		<u>70.665.855.625</u>	<u>77.501.000.264</u>
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1		754.064.201	238.370.547
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2		69.911.791.424	77.262.629.717
39. Lãi trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.554</u>	<u>1.842</u>

Người lập biểu

Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2012



Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

**PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC**

Đơn vị tính VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
<b>I. Thuế (10 = 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18 + 19)</b>	<b>10</b>				
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	6.203.887.501	52.963.181.813	54.485.210.161	4.681.859.153
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12		575.333.784	546.466.176	28.867.608
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13				-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14		597.782.967	571.539.687	26.243.280
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	15	17.083.314.807	20.482.621.752	20.104.815.353	17.461.121.206
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	72.146.741	2.623.132.742	1.931.210.716	764.068.767
7. Thuế tài nguyên	17				
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18				
9. Các loại thuế khác	19	276.913.495	1.508.692.644	1.731.185.401	54.420.738
<b>II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30 = 31 + 32 + 33)</b>	<b>30</b>				
1. Các khoản phụ thu	31				
2. Các khoản phí, lệ phí	32				
3. Các khoản khác	33				
<b>Tổng cộng (40=10+30)</b>	<b>40</b>	<b>23.636.262.544</b>	<b>78.750.745.702</b>	<b>79.370.427.494</b>	<b>23.016.580.752</b>

Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay

23.636.262.544

Trong đó: Thuế Thu nhập doanh nghiệp

17.083.314.807

Thuế còn phải nộp cuối năm

23.596.475.720

Thuế và các khoản phải thu nhà nước cuối năm

579.894.968

(\*) Xem thuyết minh số V.8 và V.21

Người lập biểu



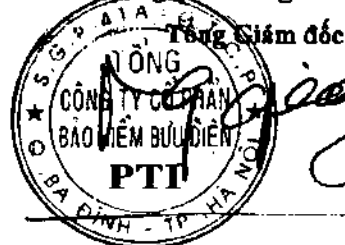
Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng



Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2012



Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	91.148.477.377	100.313.629.679
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	9.383.965.498	5.807.512.859
- Các khoản dự phòng	03	225.162.260.601	128.605.391.168
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	405.925.785	(214.854.181)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(110.726.629.112)	(82.844.236.648)
- Chi phí lãi vay	06	7.318.131.649	1.710.525.741
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	222.692.131.798	153.377.968.618
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(109.470.341.350)	251.859.661.118
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.591.896.150)	6.217.750.361
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	13.707.686.184	63.878.082.852
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(872.351.600)	(2.378.534.581)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(7.203.248.708)	(1.759.359.074)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(20.104.815.353)	(16.021.433.099)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	34.223.705.377	10.545.157.360
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(19.945.054.673)	(14.845.791.616)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>110.435.815.525</b>	<b>450.873.501.939</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(87.483.523.913)	(32.737.932.005)		
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.133.936.842.803)	(1.244.582.927.028)		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.272.327.563.427	710.390.152.587		
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(25.865.000.000)	(52.010.000.000)		
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	4.755.000.000	5.050.000.000		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	111.590.817.165	51.336.468.225		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>141.388.013.876</b>	<b>(562.554.238.221)</b>		
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	574.373.700	150.315.000.000		
2. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của cổ đông thiểu số	31B	-	-		
3. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-		
4. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	83.856.616.433	111.512.657.692		
5. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(171.967.237.624)	(16.711.287.025)		
6. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-		
7. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(66.336.643.601)	(35.628.650.366)		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(153.872.891.092)</b>	<b>209.487.720.301</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>97.950.938.309</b>	<b>97.806.984.019</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1 197.304.823.335</b>	<b>99.497.839.316</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1 295.255.761.644</b>	<b>197.304.823.335</b>		

Người lập biểu

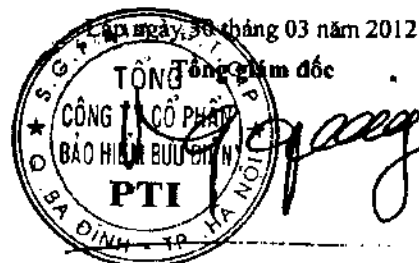


Cao Thu Hiền

Kế toán trưởng



Đỗ Quang Khánh



Nguyễn Trường Giang